

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Environmental Quality Management

Mã học phần: EQM 33021 - Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Kỹ thuật môi trường

Điều kiện tiên quyết : Môi trường và con người

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và online

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi Trường

1. Mô tả chung về học phần

Môn học trang bị những kiến thức quản lý môi trường cần thiết cho người làm công tác quản lý môi trường.

- Học phần đề cập đến các khái niệm cơ bản, phân loại công cụ quản lý môi trường cũng như một số biện pháp quản lý chất lượng môi trường.

- Những vấn đề chung về quản lý môi trường, luật pháp và các công cụ hành chính trong quản lý môi trường, các công cụ đánh giá, dự báo và quy hoạch môi trường, các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường, các văn bản về quản lý môi trường.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Nắm và hiểu được những kiến thức quản lý môi trường cần thiết cho người làm công tác quản lý môi trường. Nắm vững các khái niệm cơ bản, phân loại công cụ quản lý môi trường cũng như một số biện pháp quản lý chất lượng môi trường.

Kỹ năng : Biết xây dựng một chương trình quản lý môi trường, luật pháp và các công cụ hành chính trong quản lý môi trường, các công cụ đánh giá, dự báo và quy hoạch môi trường, các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường, các văn bản về quản lý môi trường.

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp, thực hành trên hiện trường và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3	Nắm vững các kiến thức cơ bản về nguyên tắc, nội dung, các công cụ trong quản lý môi trường.
a4	Vận dụng các kiến thức về công cụ quản lý môi trường để đánh giá các vấn đề môi trường và đề xuất các giải pháp quản lý môi trường
b3	Vận dụng thành thạo các văn bản pháp luật về quản lý môi trường và các công cụ kiểm soát môi trường trong kiểm soát môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.
c1	Thể hiện thái độ chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn
c3	Thể hiện sự tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp

5. Giáo trình và tài liệu học tập

5.1. Giáo trình và tài liệu học tập

- [1]. Lưu Đức Hải và nnk, *Cẩm nang quản lý môi trường*, NXBGD, 2006
[2]. Lưu Đức Hải, Nguyễn Ngọc Sinh, *Quản lý môi trường cho sự phát triển bền vững*, NXB KHKT, 1998
[3]. Nguyễn Đức Khiển, *Quản lý môi trường*, NXB KHKT, 1999

5.2. Tài liệu tham khảo

- [4]. Phạm Ngọc Đăng, *Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp*, NXBXD, 2000
[5]. Munfred Schreiner, *Quản lý môi trường, con đường kinh tế dẫn đến nền kinh tế sinh thái*, 1993.

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần phải tham gia đầy đủ các tiết học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì được sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành các nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao;
- Tích cực nghiên cứu các giáo trình, tài liệu tham khảo mà giảng viên yêu cầu. Chủ động nghiên cứu mở rộng các tài liệu có liên quan đến bài học.
- Chủ động và tích cực tham gia các hoạt động học tập theo nhóm; Trên cơ sở kiến thức được trang bị và những hiểu biết của bản thân, liên hệ và vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề thực tế được đặt ra trong quá trình học tập; chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi với sinh viên khác và với giảng viên.
- Ghi nhật ký và thu thập đầy đủ các kiến thức, hình ảnh, khi thực tế tìm hiểu về công cụ quản lý môi trường tại một cơ sở cụ thể và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý môi trường.

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
CHƯƠNG 1: Những vấn đề chung về quản lý môi trường 1.1. Định nghĩa về quản lý MT 1.2. Nội dung quản lý nhà nước về MT 1.3. Mục tiêu và chức năng của quản lý nhà nước về MT 1.4. Các nguyên tắc QLMT 1.5. Tổ chức công tác QLMT 1.6. Các công cụ QLMT	Nghe giảng	3	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], Hiểu được Nội dung quản lý nhà nước về MT? Mục tiêu và chức năng của quản lý nhà nước về MT? Các nguyên tắc QLMT? Các công cụ QLMT?	6	a3 a4 b3 c1 c3
CHƯƠNG 2: Luật pháp và các công cụ hành chính trong QLMT 2.1 Hệ thống luật pháp trong bảo vệ Môi trường	Nghe giảng	3	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3] hiểu được Hệ thống luật pháp trong bảo vệ Môi trường? Chiến lược và		a3 a4 b3 c1

<p>2.2. Chiến lược và chính sách môi trường</p> <p>2.3 Kế hoạch hóa công tác môi trường</p> <p>2.4 Các tiêu chuẩn môi trường</p> <p>2.5 Thanh tra và kiểm tra môi trường</p>			<p>chính sách môi trường?</p> <p>Các tiêu chuẩn môi trường? Thanh tra và kiểm tra môi trường</p>	6	c3
<p>CHƯƠNG 3: Các công cụ đánh giá, dự báo và quy hoạch môi trường</p> <p>3.1 Trắc lượng sự phát triển bền vững</p> <p>3.2 Quan trắc môi trường</p> <p>3.3 Phân tích tai biến và sự cố môi trường</p> <p>3.4 Đánh giá môi trường</p> <p>3.5 Kiểm toán môi trường và kế toán tài nguyên</p> <p>3.6 Đánh giá vòng đời sản phẩm LCA</p> <p>3.7 Quy hoạch môi trường</p> <p>3.8 Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001</p>	Nghe giảng	5	<p>SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3]</p> <p>Hiểu được nội dung chính quan trắc MT, đánh giá ĐTM, kiểm toán môi trường, Đánh giá vòng đời sản phẩm quy hoạch môi trường để phục vụ quản lý chất lượng môi trường</p>	10	a3 a4 b3 c1 c3
<p>CHƯƠNG 4: Các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường</p> <p>4.1. Khái quát chung về công cụ kinh tế môi trường</p> <p>4.2. Thuế, phí và lệ phí môi trường</p> <p>4.3. Các công cụ tạo ra thị trường</p> <p>4.4. Các định chế tài chính và tín dụng môi trường</p> <p>4.5 Một số công cụ kinh tế khác</p>	Nghe giảng Thảo luận	2 1	<p>SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3]</p> <p>nghiên cứu nội dung để thảo luận hiệu về Thuế, phí và lệ phí môi trường? Các định chế tài chính và tín dụng môi trường</p>	6	a3 a4 b3 c1 c3
<p>CHƯƠNG 5: Quản lý các thành phần môi trường, môi trường vùng và các dạng đặc thù</p> <p>5.1 Các vấn đề chung trong quản lý môi trường</p> <p>5.2 Các vấn đề chung trong quản lý môi trường vùng</p> <p>5.3 Quản lý chất lượng không khí</p>	Nghe giảng Thảo luận	1 7	<p>SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3],</p> <p>SV nghiên cứu nội dung để thảo luận về Các vấn đề chung trong quản lý môi trường, Quản lý chất lượng không khí, đất và nước, khu CN, làng nghề và đô thị</p>	20	a3 a4 b3 c1 c3

5.4 Quản lý chất lượng nước 5.5 Quản lý chất lượng đất 5.6 Quản lý chất thải rắn 5.7 Quản lý môi trường KCN 5.8 Quản lý môi trường làng nghề 5.9 Quản lý môi trường đô thị					
Thực tế môn học (hoặc làm bài tiểu luận)		5	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] chuẩn bị đi thực tế	10	a3 a4 b3 c1 c3
ĐG 1: 40% Báo cáo kết quả thực tế (Hoặc báo cáo bài tiểu luận) - SV sử dụng các thông tin, số liệu thu thập sau chuyến đi thực tế để viết bài thuyết trình. Sinh viên trả lời các câu hỏi phản biện của giảng viên và các nhóm khác - Bố cục bài thuyết trình phải logic, nội dung đầy đủ, hình ảnh minh họa phù hợp thể hiện CDR của môn học		3	Chuẩn bị nội dung đánh giá 1		a3 a4 b3 c1 c3
ĐG2: 60% Thi cuối kỳ do phòng đào tạo tổ chức - SV làm bài đánh giá kết thúc học phần theo hình thức tự luận có nội dung sau: các vấn đề chung về chất thải rắn như phân loại, nguồn phát sinh, thành phần, tính chất và chiến lược quản lý chúng, các kỹ thuật xử lý cùng các công cụ kinh tế, pháp luật trong quản lý chất thải rắn - Thời gian làm bài: 90 phút			Chuẩn bị nội dung đánh giá 1		a3 a4 b3 c1 c3
Tổng số tiết/giờ học		30		60	

ST-Số tiết chuẩn; SG - Số giờ

8. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra				
			a3	a4	b3	c1	c3

Quá trình	ĐG1. Bài ĐG trên lớp	40%	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG2. Bài thi kết thúc học phần	60%	x	x	x		
<i>Tổng cộng:</i>		100%					

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a3, a4, b3, c1, c3

- Tỷ lệ: 40% điểm học phần

Hình thức đánh giá: GV chia nhóm, giao các chủ đề theo nội dung đi thực tế. Từng nhóm sinh viên sử dụng thông tin thu thập và kiến thức học được trong thực tế chuẩn bị nội dung bài thu hoạch. Từng nhóm thuyết trình bài thu hoạch theo chủ đề được giao, GV và các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện. Các nhóm chấm điểm, GV tổng kết, cho điểm.

Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung: Đánh giá được các vấn đề môi trường và đưa ra các giải pháp quản lý.

+ Yêu cầu:

Phản ánh được thực trạng chất lượng môi trường và quản lý môi trường thành phần, từ đó đưa ra các giải pháp quản lý hiệu quả

Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: (30%)Phản ánh được thực trạng chất lượng môi trường và quản lý môi trường thành phần	Phản ánh được 85% yêu cầu của CĐR a3	Phân tích được 70-84% yêu cầu của CĐR a3	Phân tích được 55-69% yêu cầu của CĐR a3	Phân tích được 40-54% yêu cầu của CĐR a3	Phân tích được dưới 40% yêu cầu của CĐR a3
a4:(40%)Vận dụng các kiến thức về công cụ quản lý môi trường để đưa ra các giải pháp quản lý môi trường hiệu quả	Vận dụng được 85% yêu cầu của CĐR a4	Vận dụng được 70-84% yêu cầu của CĐR a4	Vận dụng được 55-69% yêu cầu của CĐR a4	Vận dụng được 40-54% yêu cầu của CĐR a4	Vận dụng được dưới 40% yêu cầu của CĐR a4
b3: (10%) Vận dụng thành thạo các văn bản pháp luật về quản lý môi trường và các công cụ kiểm soát môi trường trong kiểm soát môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	Vận dụng được 85% yêu cầu của CĐR b1	Vận dụng được 70-84% yêu cầu của CĐR b1	Vận dụng được 55-69% yêu cầu của CĐR b1	Vận dụng được 40-54% yêu cầu của CĐR b1	Vận dụng được dưới 40% yêu cầu của CĐR b1
c1: (10%) Thể hiện thái độ chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn p	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
c3: (10%) Thể hiện sự tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm } \text{ĐG1} = 30\%a_3 + 40\%a_4 + 10\%b_3 + 10\%c_1 + 10\%c_3$$

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a3, a4, b3

Tỷ lệ: 60% điểm học phần

Hình thức đánh giá: Thi cuối kỳ do phòng đào tạo tổ chức

Mô tả bài đánh giá [*mô tả bài đánh giá, cách thức thực hiện để đạt được các yêu cầu của bài đánh giá*]:

+ Về nội dung: GV chuẩn bị đề kiểm tra tự luận gồm 04 câu có nội dung kiến thức tổng quan những vấn đề chung trong quản lý môi trường và các công cụ quản lý.

+ Yêu cầu:

SV làm đúng ít nhất 50% số câu hỏi trong bài đánh giá. Không trao đổi, nhìn bài nhau.

Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a3: (30%) Nắm vững các kiến thức cơ bản về nguyên tắc, nội dung, các công cụ trong quản lý môi trường.	Nắm vững được 85% yêu cầu của CDR a3	Nắm vững được 70-84% yêu cầu của CDR a3	Nắm vững được 55-69% yêu cầu của CDR a3	Nắm vững được 40-54% yêu cầu của CDR a3	Nắm vững được dưới 40% yêu cầu của CDR a3
a4:(40%) Vận dụng các kiến thức về công cụ quản lý môi trường để đánh giá các vấn đề môi trường và đề xuất các giải pháp quản lý môi trường	Vận dụng được 85% yêu cầu của CDR a4	Vận dụng được 70-84% yêu cầu của CDR a4	Vận dụng được 55-69% yêu cầu của CDR a4	Vận dụng được 40-54% yêu cầu của CDR a4	Vận dụng được dưới 40% yêu cầu của CDR a4
b3: (10%) Vận dụng thành thạo các văn bản pháp luật về quản lý môi trường và các công cụ kiểm soát môi trường trong kiểm soát môi trường các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ.	Đạt mức độ 85% trở lên	Đạt mức độ 70-84%	Đạt mức độ 55-69%	Đạt mức độ 40-54%	Đạt mức độ dưới 40%
c1: (10%) Thể hiện thái độ chủ động và độc lập trong học tập, trong công việc chuyên môn p	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
c3: (10%) Thể hiện sự tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội, thể hiện sự hiểu biết các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp	Xuất sắc	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm } \text{ĐG2} = 30\%a_2 + 40\%a_4 + 10\%b_3 + 10\%c_1 + 10\%c_3$$

8.3 Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được tính như sau:

$Điểm học phần = 0,4 \times \text{điểm bài } ĐG1 + 0,6 \times \text{điểm bài } ĐG2$

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Phòng học đảm bảo 2 sinh viên/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng sinh viên, yêu cầu sinh viên tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng.

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- Sinh viên được chỉ được công nhận điểm đánh giá học phần khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- + Có mặt trên lớp tối thiểu 80% tổng số tiết môn học.
- + Không đi học muộn và bỏ học về sớm.
- + Không có gian lận trong quá trình làm bài tập đánh giá.
- + Phải tham gia đầy đủ cả 3 đánh giá.

- Sinh viên trượt tại ĐG nào vẫn tiếp tục học các phần tiếp theo và được ĐG lại 1 lần hoặc cải thiện ĐG thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Sinh viên không tham gia ĐG nào mà không có lý do thì ĐG đó được 0 điểm và không được phép cải thiện ĐG, có lý do sẽ được ĐG bổ sung (thời gian được sắp xếp trong quá trình học).

- Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm bài ĐG của mình ngay sau khi nhận được kết quả. Thời gian khiếu nại kết thúc sau 1 tiết học tiếp theo kể từ khi nhận được kết quả ĐG.

- Để hoàn thành học phần này điều kiện tối thiểu sinh viên phải đạt điểm trung bình trung học phần là 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10). Không đạt sinh viên sẽ phải học lại.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 202

Người biên soạn

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh